

## CHUẨN ĐẦU RA

**Chương trình đào tạo cử nhân Kế toán trình độ đại học**  
(Kèm theo Quyết định số 122 /QĐ-ĐHCNDN ngày 28 tháng 7 năm 2018 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

**Ngành đào tạo:** Kế toán

**Mã số:** 7340301

**Trình độ đào tạo:** Đại học

### 1. Yêu cầu về kiến thức:

#### 1.1 Kiến thức giáo dục đại cương:

KT1: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh;

KT2: Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

#### 1.2 Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

KT3. Nắm vững các quy luật vận động của nền kinh tế, hiểu và giải thích được cách thức ra quyết định của các thành phần trong nền kinh tế mở. Hiểu biết về địa lý của các vùng miền kinh tế Việt Nam. Có kiến thức về Marketing, cách thức tổ chức sự kiện ứng dụng trong hoạt động kinh doanh. Nắm vững các phương pháp nghiên cứu về hành vi khách hàng. Có kiến thức về lạm phát, cung - cầu tiền, thị trường tài chính, các tổ chức tài chính.

KT4: Hiểu biết sâu về hệ thống pháp luật về kế toán, thuế đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh

KT5: Nắm vững những kiến thức cơ bản về đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động Nhận diện mối quan hệ kinh tế phát sinh làm tăng, giảm tài sản của doanh nghiệp đồng thời phản ánh vào sổ sách kế toán. Hiểu biết nguyên lý cơ bản của bảo hiểm và nghiệp vụ trích bảo hiểm trong doanh nghiệp;

KT6: Nắm vững phương pháp hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp về kế toán vốn bằng tiền, kế toán khoản nợ phải thu và phải trả, kế toán hàng tồn kho, kế toán giá thành

KT7. Nắm vững phương pháp hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp về kế toán tài sản cố định, kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán vốn chủ sở hữu.

KT8. Nắm vững bản chất quản trị, các quyết định quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị

KT 9. Hiểu biết và sử dụng đúng những thuật ngữ về tài chính và tiền tệ, nhất là thuật ngữ gắn liền với hoạt động như tài chính, lãi suất, hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu, thuế doanh nghiệp và công tác về báo cáo thuế;

KT 10. Có kiến thức về hoạt động mua bán trực tuyến và thanh toán tiền hàng giữa các doanh nghiệp ở nhiều quốc gia khác nhau. Nắm vững các nguyên tắc huy động vốn và hoạt động cho vay vốn tài trợ kinh doanh, quy trình tín dụng ngắn hạn và dài hạn tài trợ trong hoạt động đầu tư;

KT 11. Được trang bị phương pháp nghiên cứu khoa học, đặc biệt là phương pháp nghiên cứu định lượng trong kế toán. Nắm bắt được quy trình nghiên cứu, các bước thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, cách thức thu thập dữ liệu nghiên cứu, xử lý số liệu và viết báo cáo nghiên cứu. Biết sử dụng phần mềm để phục vụ cho hoạt động thống kê dữ liệu và phân tích tình hình hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp từ đó làm cơ sở đề xuất, tham mưu cho ban lãnh đạo doanh nghiệp ra quyết định. Có hiểu biết về hệ thống pháp luật thương mại để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như các quy tắc cơ bản của hoạt động về kinh doanh ngoại hối trên thị trường tiền tệ.

KT12. Được trang bị kiến thức về công tác kế toán tại những doanh nghiệp có hoặc không có sử dụng vốn nhà nước để hoạt động ở cả khía cạnh thuế, chi phí, thương mại, dịch vụ, quản trị, ngân hàng và tài chính. Trong đó, đặc biệt là được tiếp cận và trải nghiệm thực tế thông qua quá trình thực hành hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh;

KT13. Có kiến thức về hoạt động kiểm toán độc lập, đặc biệt là nắm bắt được các bước của một quy trình kiểm toán đối với báo cáo tài chính của một doanh nghiệp hoặc là cách thức để soát xét các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp;

KT14. Có kiến thức về những nguyên lý cơ bản của công tác quản trị tài chính doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường hiện đại ngày nay, cả khu vực công hay tư. Có kiến thức và khả năng khái quát về các khái niệm và thuật ngữ kế toán cũng như nguyên tắc quản trị, phân tích và hoạch định về tài chính của doanh nghiệp trong và ngoài nước thông qua các kỹ thuật phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp;

KT15. Hiểu biết về hoạt động tín dụng, nghiệp vụ chiết khấu các chứng từ có giá, nghiệp vụ bao thanh toán. Nắm vững cách thức nhận biết các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng thương mại. Hiểu biết một cách khái quát những khái niệm về hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán có liên quan đến các yếu tố như rủi ro, tỷ suất sinh lợi, thị trường hiệu quả, danh mục đầu tư, cổ phiếu, trái phiếu. Phân biệt sự khác nhau giữa cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu cũng như các dạng của thị trường hiệu quả;

KT16. Nắm vững được những vấn đề cơ bản đối với một hệ thống thông tin kinh tế nói chung và hệ thống thông tin trong lĩnh vực kế toán và tài chính - ngân hàng nói riêng. Được trang bị những kiến thức tin học ứng dụng trong chuyên ngành kế toán, đặc biệt là cách thức thiết lập các hàm tài chính trong excel để giải quyết các bài toán kinh tế của thực tiễn nhằm tìm kiếm các phương án đầu tư hiệu quả và tham mưu cho ban lãnh đạo của doanh nghiệp ra quyết định;

KT17. Được trang bị phương pháp nghiên cứu khoa học, đặc biệt là phương pháp nghiên cứu định lượng. Biết quy trình nghiên cứu, các bước thiết kế nghiên cứu, cách thu thập, xử lý số liệu và viết báo cáo nghiên cứu. Có khả năng sử dụng các phần mềm thống kê để hỗ trợ cho việc ra quyết định quản trị;

KT 18. Có kiến thức chuyên sâu về kiểm toán tại các công ty kiểm toán, thực hiện đúng trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên độc lập, mô tả, phân tích nghiệp vụ kiểm toán . giải quyết tình huống trong công việc kiểm toán.

KT19. Có khả năng sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực tài chính, kế toán để trình bày báo cáo bằng tiếng anh. Ngoài ra, người học được tiếp cận các môn học nhằm hiểu và ứng dụng tốt vào công việc thực tiễn gồm có kiến tập, thực hành, thực tập và viết chuyên đề/khóa luận tốt nghiệp.

KT20 Kiến thức bổ trợ: Đạt trình độ tiếng Anh chuẩn B1 (khung tham chiếu Châu Âu) hoặc các chứng chỉ tương đương; Đạt trình độ B tin học ứng dụng; Đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm.

## **2. Yêu cầu về kỹ năng: ( bao gồm kỹ năng mềm )**

KN1. Kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý nhóm và làm việc độc lập;

KN2. Kỹ năng tư duy phản biện tốt, từ đó phân tích, đánh giá nhằm đưa ra cách giải quyết vấn đề

KN3. Phân công công việc, tổ chức công việc, kiểm tra giám sát.

KN4. Kỹ năng tổ chức và tham gia các hoạt động tập thể, xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể.

KN5. Có kỹ năng tổ chức và điều hành bộ máy kế toán vận hành theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp từ khâu nhập liệu ban đầu, lập chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán và báo cáo thuế đến việc đọc hiểu và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua hệ thống BCTC;

KN6. Có kỹ năng ứng dụng các phần mềm kế toán và các phần mềm chuyên dụng khác để xử lý dữ liệu kế toán; sử dụng thành thạo excel trong công tác kế toán và tài chính, SPSS trong phân tích định lượng;

KN7. Có kỹ năng xây dựng quy trình thực hiện về kiểm soát quy trình có liên quan đến công tác kế toán hay kiểm toán;

KN8. Có kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong quá trình học tập ở môi trường giáo dục nghề nghiệp, thành thạo về giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm. Soạn thảo được văn bản, trải nghiệm vấn đề làm hồ sơ để phỏng vấn xin việc.

KN9. Tham gia nghiên cứu và bước đầu tiếp cận với các đề tài khoa học;

KN10. Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail), giao tiếp được bằng tiếng Anh

KN11. Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm kế toán; có thể sử dụng thành thạo internet và các thiết bị văn phòng.

### **3. Yêu cầu năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

TC1. Có năng lực đánh giá, cải tiến, đưa ra các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

TC2. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

TC3. Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

TC4. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

TC5. Chấp hành chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, cẩn thận và chính xác trong công việc. Có tinh thần kỷ luật và ý thức xây dựng đơn vị luôn vững mạnh, ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ;

### **4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:**

Đảm nhận tốt các vị trí công tác đúng chuyên ngành từ nhân viên đến vị trí điều hành như:

CV1. Có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp và trong các tổ chức kinh tế, các công việc có thể đảm nhiệm như kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu - chi phí, kế toán công nợ phải thu - phải trả, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế;

CV2: Chuyên viên văn phòng, thu ngân, thủ quỹ trong các cơ quan, doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương trong khu vực công hoặc tư;

CV3. Chuyên viên kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng tại các công ty, kể cả các đơn vị hành chính sự nghiệp;

CV4. Chuyên viên tài chính tại những doanh nghiệp, ngân hàng với vai trò phân tích và kiểm soát tài chính;

CV5: Đảm nhận công việc trợ lý kiểm toán tại các công ty chuyên hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kiểm toán độc lập;

CV6. Đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp; triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng nhóm kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp.

## **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:**

5.1 Khả năng tự học, đọc tài liệu chuyên ngành, kể cả tiếng Anh để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

5.2 Khả năng tự nghiên cứu và học tập để có trình độ học vị cao hơn đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời.